

“TAM NÔNG” TRONG CẤU TRÚC KINH TẾ - XÃ HỘI CHUYỂN ĐỔI THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

LÊ MINH HOAN*

Trong mọi giai đoạn lịch sử, “tam nông” luôn có vai trò quan trọng đối với sự ổn định và phát triển kinh tế của đất nước, là trụ đỡ của nền kinh tế ở bất cứ hoàn cảnh nào. Trong bối cảnh mới và trước biến đổi không ngừng của thế giới, cần có những định hướng phát triển mới cho vấn đề “tam nông”, đó là xây dựng một nền nông nghiệp phát triển bền vững theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh như Đại hội XIII của Đảng đề ra.

Thực trạng phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong giai đoạn vừa qua

Nông nghiệp, nông thôn và nông dân nước ta đã và đang đóng vai trò chiến lược, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội và cải thiện phúc lợi cho người dân. Trong những năm vừa qua, đặc biệt là sau sự ra đời của Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5-8-2008, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X, “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, lĩnh vực này đã đạt được những thành tựu quan trọng.

Nông nghiệp phát triển ổn định, góp phần quan trọng tăng trưởng chung của cả nền kinh tế.

Trong giai đoạn 2010 - 2020, tăng trưởng GDP ngành nông nghiệp đạt 2,83%/năm, tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 3,42%/năm. Quy mô GDP ngành nông nghiệp năm 2020 tăng 1,3 lần và giá trị sản xuất ngành gấp 1,4 lần so với năm 2010 (tính theo giá cố định năm 2010). Với sự tăng trưởng khá cao và ổn định trong hơn 3 thập niên qua, nông nghiệp được xem là trụ đỡ, giúp nền kinh tế vượt qua các giai đoạn khó khăn, như các cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính năm 1997 và năm 2008, khủng hoảng

do đại dịch COVID-19 diễn ra từ đầu năm 2020 đến nay.

Nông nghiệp giúp bảo đảm tốt an ninh lương thực, đóng vai trò quan trọng trong cung cấp đầu vào cho công nghiệp chế biến. Sản xuất lương thực vượt nhu cầu trong nước, tăng từ 363,1kg/người/năm trong năm 1995 lên 553,1kg/người/năm vào năm 2014 và bắt đầu giảm xuống còn 484,9kg/người/năm vào năm 2020 và ước đạt 490,4kg/người/năm năm 2021 do quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo

* Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

hướng nâng cao giá trị. Tuy nhiên, con số này cao gấp nhiều lần so với mức nhu cầu tiêu dùng của người dân là 106,6kg/người/năm (quy ra gạo). Sản lượng các nhóm nông sản khác (trái cây, rau, thịt, trứng, sữa) bình quân đầu người có xu hướng tăng qua các năm⁽¹⁾ cho thấy sự sẵn có và phong phú, đa dạng thực phẩm ngày càng tốt hơn.

Nhiều vùng sản xuất lớn đã được hình thành, như lúa gạo tại đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng; cây ăn quả tại đồng bằng sông Cửu Long; cà phê, tiêu ở Tây Nguyên; điều, cao-su ở Đông Nam Bộ... Trên cơ sở đó, công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản đạt tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng trung bình khoảng 5% - 7%/năm trong giai đoạn 2008 - 2018, góp phần tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu nông sản của cả nước.

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp đạt hiệu quả tích cực, đặc biệt là chuyển đổi giữa các ngành và tiểu ngành. Theo đó, cơ cấu sản xuất nông nghiệp của Việt Nam đã có sự thay đổi rõ rệt theo hướng giảm tỷ lệ trồng trọt, tăng tỷ lệ thủy sản, chăn nuôi và lâm nghiệp. Cơ cấu này cũng được điều chỉnh theo hướng phát huy lợi thế của mỗi địa phương và cả nước, gắn với nhu cầu thị trường.

Thị trường xuất khẩu phát triển mạnh mẽ. Hội nhập quốc tế giúp mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu nông, lâm, thủy sản và tiếp cận được nhiều thị trường mang lại giá

trị gia tăng cao. Việt Nam đã có quan hệ thương mại nông sản với khoảng 220 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, kể từ sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, xuất khẩu nông sản Việt Nam vẫn tiếp tục đà tăng trưởng, đạt mức xuất khẩu kỷ lục là 48,6 tỷ USD, với 10 nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, trong đó 6 nhóm hàng xuất khẩu trên 3 tỷ USD.

Kinh tế nông thôn ngày càng phát triển, các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân phát triển mạnh, xuất hiện nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh lớn, dẫn dắt chuỗi giá trị các ngành hàng. Kinh tế nông thôn phát triển đa dạng, chuyển dần sang các hoạt động phi nông nghiệp, thể hiện trước hết ở sự chuyển dịch cơ cấu hộ. Hiện khu vực nông thôn có 8,58 triệu hộ phi nông nghiệp, chiếm 50,9% tổng số hộ nông thôn, tăng 6,7 điểm phần trăm so với năm 2016. Quá trình chuyển đổi này được thúc đẩy bởi sự cải thiện mạnh mẽ về môi trường đầu tư cho các doanh nghiệp (DN) nói chung và DN nông nghiệp nói riêng. Số DN nông nghiệp tăng nhanh trong những năm gần đây, từ 3.846 năm 2015 lên trên 14.400 DN năm 2021. Bên cạnh sự đầu tư, phát triển của các DN nhỏ và vừa, một số tập đoàn, DN lớn tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào nông nghiệp, nhất là nông

nghiệp ứng dụng công nghệ cao, như Nafoods, TH, Dabaco Việt Nam, Masan, Lavifood, Doveco, TH True milk...

Nông thôn được đầu tư kết cấu hạ tầng tốt, dịch vụ - thương mại ngày càng phát triển, đời sống cư dân nông thôn ngày càng được nâng cao, môi trường nông thôn được quan tâm hơn. Hệ thống giao thông tiếp tục được xây dựng mới và nâng cấp, bảo đảm tính kết nối cao. Giao thông nông thôn ngày càng được nâng cao tỷ lệ “cứng hóa” và khá đồng bộ⁽²⁾, góp phần tích cực thúc đẩy hình thành các vùng sản xuất lớn và tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư về nông thôn. Chất lượng điện nông thôn ngày càng được cải thiện⁽³⁾, ổn định, cơ bản đáp ứng đủ, kịp thời nhu cầu điện sinh hoạt và điện sản xuất. Hệ thống trường học các cấp ở nông thôn ngày càng phát

(1) Trong giai đoạn 2008 - 2020, sản lượng trái cây tăng từ 73,5 lên 85,5 kg/người/năm; sản lượng rau các loại tăng từ 135,3kg lên 186,5kg/người/năm; sản lượng thịt tăng từ 41,9kg lên 56,6kg/người/năm; sản lượng trứng tăng từ 58,5 lên 154,6 quả/người/năm; sản lượng sữa tăng từ 3,1kg lên 10,8kg/người/năm.

(2) Tỷ lệ đường giao thông nông thôn được “cứng hóa” lên đến 68,7%; trên 97% số xã có đường giao thông từ trụ sở xã đến ủy ban nhân dân huyện được nhựa, cứng hóa; gần 80% số xã đã trải nhựa, bê tông đường ngõ xóm.

(3) Đến nay, 100% số xã và 99,25% số hộ nông thôn đã có điện.

triển. Hệ thống y tế cơ sở nông thôn những năm qua tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện và được các tổ chức quốc tế đánh giá cao⁽⁴⁾...

Thu nhập bình quân đầu người/năm ở nông thôn tăng nhanh hơn tốc độ tăng thu nhập của người dân đô thị, tăng 3,36 lần từ mức 12,8 triệu đồng năm 2010 lên khoảng 43 triệu đồng/người năm 2020 và tăng gần 1,7 lần so với năm 2015, vượt mục tiêu đề ra đến năm 2020; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm nhanh, bình quân giảm khoảng 1,5%/năm và đến hết năm 2020 còn 7,1%⁽⁵⁾.

Xây dựng cảnh quan, bảo đảm vệ sinh môi trường có sự chuyển biến vượt bậc, tiêu biểu cho thành quả xây dựng nông thôn mới. Những phong trào, như “Sạch làng, đẹp ruộng”, “Thấp sáng làng quê”,... đang dần nâng cao ý thức của cư dân nông thôn về giữ gìn môi trường sinh thái và môi trường xã hội. Cùng với đó, công tác bảo vệ môi trường ngày càng được quan tâm, sản xuất nông nghiệp ngày càng giảm bớt sử dụng hóa chất vô cơ, hướng tới áp dụng các tiêu chuẩn bền vững.

Mặc dù có nhiều đóng góp quan trọng vào phát triển của đất nước, nhưng nông nghiệp, nông thôn còn những hạn chế. Cụ thể: Tăng trưởng ngành chưa bền vững, còn dựa trên tăng trưởng số lượng, sử dụng nhiều vật tư đầu vào và tài nguyên. Tốc độ tăng trưởng của ngành nông

nghiệp có xu hướng giảm dần qua các giai đoạn, từ mức tăng GDP bình quân 3,12%/năm giai đoạn 2011 - 2015 chỉ còn 2,6%/năm giai đoạn 2016 - 2021. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế sẵn có. Mặc dù có nhiều thay đổi trong cơ giới hóa, đổi mới phương thức canh tác, nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn tập trung nhiều vào việc nâng cao năng suất, sản lượng, mà chưa chú trọng vào bảo đảm sản xuất bền vững dẫn tới hiệu quả, giá trị sản xuất từ tài nguyên (đất, nước) đang giảm dần do khai thác quá mức⁽⁶⁾.

Hiệu quả sản xuất chưa cao, thu nhập người nông dân còn thấp. Đồng ruộng manh mún, ứng dụng khoa học - công nghệ còn chưa mạnh, sản phẩm chất lượng chưa đồng đều nên chi phí còn cao, giá bán còn thấp. Theo khảo sát của Cục Trồng trọt (2019), lợi nhuận từ trồng lúa cho một mùa vụ (bình quân hơn 3 tháng) chỉ 7,5 triệu đồng/ha ở đồng bằng sông Hồng, 11,9 triệu đồng/ha ở đồng bằng sông Cửu Long. Công tác chế biến sâu còn hạn chế nên chưa tạo giá trị gia tăng cao. Xuất khẩu nhiều nhưng tỷ lệ sơ chế còn cao, chủ yếu nắm giữ ở các phân khúc mang giá trị thấp, chưa có nhiều thương hiệu mang tầm ảnh hưởng quốc tế rộng lớn, nhất là với các thị trường cho giá trị gia tăng cao. Bên cạnh đó, thị trường chưa ổn định, nhất là thị trường xuất khẩu do hiện

nay vẫn phụ thuộc vào một vài thị trường chính hoặc xuất khẩu tiểu ngạch bấp bênh, rủi ro cao.

Liên kết hợp tác còn chưa mạnh, thiếu gắn kết giữa các tác nhân trong chuỗi. Việc chia sẻ lợi ích giữa DN và các tác nhân khác trong chuỗi giá trị còn chưa đạt được sự đồng thuận nhất định khiến việc tham gia liên kết còn ít, tình trạng bỏ hợp đồng, tranh chấp giữa DN và người sản xuất còn diễn ra phổ biến. Đối với DN, vai trò dẫn dắt chuỗi giá trị còn mờ nhạt do phần lớn các DN hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp hiện nay có quy mô nhỏ, quản trị còn yếu. Các hiệp

(4) Với 100% số xã có trạm y tế, trong đó khoảng 92,18% số trạm y tế xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 87,5% số trạm y tế xã có bác sĩ đến làm việc; 95,0% thôn, bản, tổ dân phố có nhân viên y tế hoạt động...

(5) Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê về nghèo đa chiều của Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020.

(6) Với trên 7 triệu héc-ta đất trồng trọt, Ngân hàng Thế giới (2017) tính toán, Việt Nam mỗi năm sử dụng 2,5 - 3,0 triệu tấn phân bón vô cơ với khả năng hấp thụ chỉ từ 30% - 50%, lượng phân bón không được hấp thụ tồn dư trong đất lớn, tác động xấu đến môi trường và gây nên các lo ngại liên quan đến chất lượng sản phẩm nông sản. Mức sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hóa học cho sản xuất nông nghiệp hiện vẫn cao so với khu vực: Với phân bón hóa học là 361kg/ha và hóa chất bảo vệ thực vật là 8,3kg/ha - cao hơn rất nhiều so với trung bình các nước ASEAN (chỉ 2,1kg/ha).

hội ngành, nghề chưa phát huy được hết vai trò cung cấp dịch vụ và hỗ trợ phát triển chuỗi. Hạn chế chính của hợp tác xã (HTX) là nguồn lực, hiệu quả hoạt động và trình độ chuyên môn, khiến cho khả năng thu hút nông hộ quy mô nhỏ tham gia HTX, khả năng tìm kiếm, mở rộng thị trường cũng như năng lực đàm phán của HTX còn yếu. Tư duy liên kết, hợp tác giữa các tác nhân còn yếu. Nông dân còn tư duy mùa vụ, còn có tư tưởng “đèn nhà ai nấy rang, ruộng nhà ai nấy làm”, chủ yếu sản xuất cái mình có, đặt nặng sản lượng, trông chờ giá bán cao nên dễ lạm dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu; DN thì tư duy thương vụ, chạy theo từng hợp đồng nên chưa đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu. Nhà nước, địa phương chưa thực sự đóng vai trò thúc đẩy liên kết, kết nối trong chuỗi giá trị.

Việc làm bất ổn, thực trạng “ly nông, ly hương”, thiếu cơ hội tìm kiếm việc làm phi nông nghiệp ở nông thôn. Hàng năm, có hàng nghìn héc-ta đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích để phát triển các khu công nghiệp, khu du lịch, nhà ở đô thị,... kèm theo đó là hàng nghìn lao động mất tư liệu sản xuất và việc làm nông nghiệp. Do tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề còn thấp nên người nông dân không còn ruộng đất rất khó tìm được việc làm. Đồng thời, thu nhập từ nông nghiệp thấp, bấp bênh trong khi khả năng tạo việc làm

phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn còn hạn chế, dẫn đến việc muốn có việc làm, lao động phải rời bỏ quê hương, tìm kiếm cơ hội việc làm tại các đô thị, khu công nghiệp lớn. Điều này, một mặt gây sức ép lên khu vực đô thị, mặt khác tạo ra nhiều hệ lụy về an ninh, xã hội và những thay đổi văn hóa gia đình.

Tình gắn kết của các thiết chế cộng đồng dân cư nông thôn bị suy giảm, vai trò chủ thể của nông dân, sức mạnh chủ động của cộng đồng vẫn chưa thực sự được đề cao trong phát triển nông thôn, khả năng chống chọi với các cú sốc yếu, tệ nạn xã hội gia tăng. Sự du nhập của các yếu tố văn hóa ngoại lai là thách thức cho việc bảo vệ và duy trì các giá trị truyền thống của cộng đồng. Điều tra cho thấy, khoảng 62% số xã nông thôn có tội phạm, 63% số xã có nghiện hút, 65% số xã có tệ nạn đánh bạc. Tệ nạn ma túy, “tín dụng đen” ngày càng trở thành vấn đề nổi cộm trong nông thôn đã và đang phát sinh nhiều vấn đề bức xúc. Tỷ lệ hộ hài lòng với cuộc sống ở nông thôn dù đã tăng từ 50,4% năm 2012 lên 79,3% năm 2018 nhưng vẫn chưa đạt mức cao⁽⁷⁾.

Ô nhiễm môi trường gia tăng, gây ảnh hưởng lớn tới tài nguyên, đầu vào sản xuất và môi trường sống nông thôn. Chất lượng nguồn nước đang suy giảm nghiêm trọng, dưới áp lực của gia tăng dân số, phát triển công nghiệp, đô thị hóa, nhu cầu sản xuất lương thực và thực phẩm,

thu hẹp diện tích đất đai và diện tích rừng đầu nguồn làm cho tài nguyên nước bị khai thác triệt để khiến suy thoái chất lượng nước và khó ngăn chặn hiệu quả. Nhiều dòng sông đang bị ô nhiễm nặng nề, chất lượng nước ngày càng xấu đi do chứa các chất thải kim loại nặng, chất thải hữu cơ và vô cơ từ sinh hoạt, các dư lượng hóa chất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Nguồn nước ngầm cũng bị tụt giảm, nhiều nơi bị nhiễm mặn, nhiễm asenic hoặc bị thông tầng khiến các chất ô nhiễm trên mặt đất thấm xuống các vỉa nước ngầm.

Vai trò của “tam nông” trong cấu trúc kinh tế - xã hội với bối cảnh mới

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát, diễn biến phức tạp và chưa được kiểm soát trên phạm vi toàn cầu, hệ lụy đại dịch đối với các hoạt động xã hội, kinh tế và thương mại còn kéo dài. Sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với việc ứng dụng nền tảng số đem lại nhiều cơ hội cũng như thách thức cho ngành nông nghiệp. Biến đổi khí hậu tác động nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống và môi trường trên toàn cầu. Quá trình toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, sự thay đổi nhu cầu, thói quen tiêu dùng đặt ra những yêu cầu mới

(7) Kết quả điều tra VARHS 2018.

về chất lượng, sản phẩm nông nghiệp đa dạng. Quy định của thị trường xuất khẩu và trong nước ngày càng chặt chẽ hơn về an toàn thực phẩm, hàng rào kỹ thuật, các yêu cầu khác liên quan đến môi trường, xã hội. Cùng với đó thì các quy chuẩn toàn cầu, các cam kết hành động liên quốc gia cũng yêu cầu chúng ta phải điều chỉnh và đồng hành giải quyết những vấn đề chung của thế giới. Xu hướng già hóa dân số và cạnh tranh tiếp cận các nguồn tài nguyên ngày càng gay gắt. Tất cả những điều này đều ảnh hưởng tới sự phát triển của ngành nông nghiệp, của người nông dân và khu vực nông thôn.

Bên cạnh thành tựu đổi mới ngành nông nghiệp thì dư địa để phát triển đã chạm ngưỡng, thậm chí sẽ thu hẹp dần, nếu không có tư duy, cách tiếp cận mới thì sẽ tụt hậu không chỉ cho nông nghiệp mà sâu xa hơn là cả đời sống vật chất và tinh thần của hàng chục triệu hộ nông dân. Nông nghiệp không chỉ nhìn nhận dưới góc độ kinh tế, mà còn là vấn đề xã hội, môi trường, văn hóa và sự công bằng trên con đường đi tới thịnh vượng của đất nước. Trong bối cảnh này, “tam nông” lại được đặt ra như là “mũi tiền công chủ lực”, vẫn đóng vai trò then chốt và chiến lược trong phát triển kinh tế, ổn định xã hội, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo đảm an ninh trật tự.

Kinh nghiệm phát triển của các nước trên thế giới cho thấy,

nước nào lãng quên khu vực nông nghiệp, nông thôn trong quá trình phát triển thì kinh tế phát triển chậm, thậm chí tụt hậu⁽⁸⁾. Tổng kết kinh nghiệm phát triển nông nghiệp của 200 quốc gia và vùng lãnh thổ trong 300 năm qua của Giáo sư Peter Timmer (Mỹ) cho thấy, có dưới 40 nước chuyển đổi cấu trúc nông nghiệp, nông thôn thành công và kèm theo đó là thành công trong chuyển đổi cấu trúc kinh tế nói chung. Trong cuốn “Phẩm cách Quốc gia” (2005), tác giả Fujiwara Masahiko cho rằng, “*Ruộng vườn đẹp đẽ*” là một trong những tiêu chí chính định hình phẩm cách quốc gia của Nhật Bản, cùng với “*đào tạo nhân tài*” và “*có nhiều sáng kiến cho thế giới*”. Dù quá trình công nghiệp hóa đã vô cùng phát triển, nhưng Hàn Quốc cũng đưa ra quan điểm rất rõ ràng về vai trò của nông nghiệp, nông thôn, đó là: “*Nông nghiệp là sinh mạng, nông thôn là tương lai*”. Trung Quốc cũng không quên khu vực nông nghiệp, nông thôn và luôn lấy “*chấn hưng nông thôn*” là mục tiêu trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và luôn coi “*nông nghiệp là trụ cột của sự ổn định xã hội*”. Điều này cho thấy, ở các quốc gia phát triển, nông nghiệp, nông thôn luôn được coi trọng.

Với Việt Nam, khi khu vực nông nghiệp còn 9,1 triệu hộ, dân số nông thôn còn chiếm tới 60%, lao động nông nghiệp còn 30% lực lượng lao động thì có thể thấy được tầm quan trọng

của khu vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Trong thời gian tới, nông nghiệp vẫn là lợi thế của đất nước và chúng ta cần phải phát huy những lợi thế này để đưa Việt Nam trở thành một quốc gia có nền nông nghiệp phát triển, dù điều này khó, nhưng không phải không khả thi khi chúng ta có nhiều mặt hàng nông sản đứng đầu thế giới về khối lượng xuất khẩu. Đồng thời, chúng ta cũng cần thay đổi mô hình tăng trưởng trong nông nghiệp để hướng đến một nền nông nghiệp bền vững và hiệu quả cao. Nông thôn không chỉ là không gian sống, mà là khu vực kinh tế lớn, đóng góp vào sự phát triển chung của cả nước, đồng thời là nơi lưu giữ bản sắc văn hóa, hồn cốt của dân tộc. Nông nghiệp, nông thôn là nơi bảo đảm môi trường sống xanh - sạch - đẹp, bảo đảm ổn định, thịnh vượng cho đất nước. Nông dân và người dân nông thôn sẽ là lực lượng quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn và kinh tế cả nước. Quan trọng nhất là làm sao khai thác, phát huy được lực lượng to

(8) Phần lớn các nước có tăng trưởng nông nghiệp trên 3%/năm thì cũng đạt tăng trưởng kinh tế trên 5%/năm. Ngược lại, những nước có tăng trưởng nông nghiệp dưới 1%/năm thì tăng trưởng chung chỉ ở mức dưới 3%/năm, trừ những nước phụ thuộc vào nhóm xuất khẩu dầu mỏ, khoáng sản thô hoặc những nước có quy mô quá nhỏ cả về diện tích và dân số, thường theo mô hình “quốc gia đô thị” như Singapore.

lớn này và không có cách nào khác là họ phải được trang bị các kiến thức về pháp luật, về cuộc sống, được đào tạo nghề nghiệp, được tiếp cận những cơ hội việc làm chính thức và trở nên tự tin, độc lập hơn.

Định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong giai đoạn tới

Một là, thay đổi tư duy trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và tái định hình vai trò người nông dân.

Để nền nông nghiệp phát triển hiệu quả hơn, tạo ra nhiều giá trị hơn, người sản xuất và kinh doanh có lợi nhuận cao hơn, ngành nông nghiệp không chỉ cung cấp lương thực, thực phẩm đơn điệu, sản phẩm thô, sơ chế, khó truy xuất nguồn gốc, thiếu nhãn hiệu, thương hiệu; mà cần tạo ra sản phẩm đa dạng, có giá trị gia tăng cao, có chất lượng. Do đó, chúng ta cần phải thay đổi tư duy, trước hết cần phải chuyển đổi từ tư duy “sản xuất nông nghiệp” sang tư duy “kinh tế nông nghiệp”; theo đó, *một mặt*, tập trung nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng cho nông sản, *mặt khác*, giảm chi phí sản xuất thông qua ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ mới, phát triển nông nghiệp thông minh, chuyển đổi số, tích hợp các giá trị văn hóa, xã hội và cả môi trường vào sản phẩm. Với những sản phẩm có chất lượng tốt, cần hoàn thiện thêm khâu đóng gói, nhãn mác,

bao bì hay gắn các giá trị văn hóa, giá trị nhân văn cho sản phẩm. Người nông dân không chỉ có nhiệm vụ sản xuất ra cái mà họ có thể sản xuất, mà phải sản xuất theo tín hiệu thị trường, cần biết những nhu cầu của thị trường. Những thông tin, tín hiệu này có thể được cung cấp thông qua doanh nghiệp hay các tổ chức của người nông dân hay hiệp hội. Muốn vậy, phải thay đổi tổ chức sản xuất hiện tại, trong đó thúc đẩy hơn nữa việc “*hợp tác, liên kết*” và phải “*coi kinh tế hợp tác là then chốt để phát triển kinh tế hộ*” và thúc đẩy sản xuất theo “*chuỗi giá trị bảo đảm các nguyên tắc bền vững, trách nhiệm và minh bạch*”. Đồng thời, cần đổi mới và phát huy vai trò của các *hiệp hội ngành hàng, cộng đồng doanh nghiệp nông nghiệp, các nhóm xã hội trong việc cùng kiến tạo không gian phát triển*, cùng nhau phát triển và tham gia sâu hơn trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách.

Trong xu thế mới của thế giới, để bảo đảm phát triển bền vững và tuân thủ các yêu cầu và cam kết quốc tế, chúng ta cũng cần phải thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp, hướng tới nền “*nông nghiệp xanh*”, giảm phát thải thấp và thích ứng với biến đổi khí hậu; do đó, cần phát triển nhiều mô hình nông nghiệp tiên tiến, như *nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp (gọi tắt là nông nghiệp tuần hoàn), nông*

ngiệp đầu tư có trách nhiệm, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp phát thải thấp... Xây dựng nền “*nông nghiệp đa giá trị*” không chỉ thực hiện các chức năng cung cấp lương thực, thực phẩm, đầu vào cho các ngành chế biến, mà còn thực hiện các chức năng bảo vệ môi trường, ổn định xã hội và giữ gìn bản sắc văn hóa.

Quan điểm nhìn nhận vai trò của nông thôn cũng cần phải thay đổi. Những biến động của dịch bệnh COVID-19 và hình ảnh hàng triệu lao động từ thành thị kéo về nông thôn trong các đợt bùng phát dịch cho thấy sự thiếu bền vững cả khu vực nông thôn và đô thị. Vì vậy, cần nhìn nhận rõ vai trò của nông thôn để có được sự quan tâm và đầu tư thích đáng hơn nữa. Nông thôn không chỉ là không gian sống, mà là “*khu vực kinh tế lớn, là nơi lưu giữ những văn hóa truyền thống, hồn cốt của dân tộc, là nơi bảo đảm an ninh, trật tự, quốc phòng của đất nước*”.

Với lực lượng đông đảo, nông dân và người dân nông thôn sẽ là lực lượng quan trọng đóng góp nguồn nhân lực cho phát triển đất nước. Hình ảnh người nông dân cũng sẽ dần dần thay đổi khi được đào tạo, tiếp thu và ứng dụng công nghệ mới, dân cư ở khu vực nông thôn, nhất là khu vực tiếp giáp với những khu đô thị, cũng sẽ thay đổi khi giao thoa, tương tác giữa 2 khu vực ngày càng cao. Khi dịch vụ khu vực nông thôn tiệm cận với

thành thị và trở thành nơi xanh, sạch thì nhiều người sẽ muốn ở lại gắn bó với nông thôn.

Hai là, chuyển đổi nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái, trách nhiệm.

Để chuyển đổi nông nghiệp bền vững và hiệu quả chúng ta cần phải tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp, góp phần duy trì và phục hồi tăng trưởng. Trong trồng trọt, tập trung phát triển các cây trồng có lợi thế so sánh và có nhu cầu lớn, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. Phát triển trồng trọt theo hướng nông nghiệp cảnh quan gắn với bảo tồn văn hóa, phát triển du lịch, bảo tồn sự đa dạng sinh học và cân bằng sinh thái.

Trong chăn nuôi, tập trung phát triển các ngành hàng có thị trường và có tiềm năng phát triển, như gia cầm, trứng, sữa. Duy trì tăng trưởng ngành hàng lợn và gia súc lớn. Đánh giá đúng tiềm năng xuất khẩu các đặc sản, như mật ong, tơ tằm, tổ yến và các sản phẩm có giá trị khác. Phát triển chăn nuôi đa dạng sinh học, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, bảo tồn văn hóa địa phương. Phát triển thủy sản bền vững trên cơ sở bảo tồn nguồn lợi thủy sản, bảo vệ cảnh quan, môi trường biển, góp phần bảo đảm an ninh quốc phòng.

Đối với thủy sản, tập trung phát triển nuôi trồng, nhất là nuôi thủy sản nước lợ, nước mặn và nước ngọt. Phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển

thành một lĩnh vực sản xuất hàng hóa, khuyến khích phát triển nuôi trồng thủy sản quy mô công nghiệp ở các vùng biển mở theo hướng đầu tư thâm canh, bảo đảm vệ sinh an toàn và duy trì cân bằng sinh thái. Bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học. Tuân thủ các quy tắc ứng xử nghề cá có trách nhiệm, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp.

Phát triển lâm nghiệp bền vững trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng, hài hòa các mục tiêu về kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường. Nâng cao hiệu quả sản xuất theo hướng thâm canh, chuyên canh, tạo vùng nguyên liệu tập trung có quy mô vừa và lớn, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ và tiểu thủ công nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn bền vững. Phát triển rừng không chỉ từ hiệu quả của việc khai thác gỗ hay lâm sản ngoài gỗ (như thảo mộc tự nhiên, dược liệu...), mà còn cần được xem là một nguồn lợi thiên nhiên bảo tồn các hệ động, thực vật, bảo đảm tính đa dạng sinh học giúp cân bằng hệ sinh thái và giảm phát thải khí nhà kính.

Để quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp hiệu quả thì các khâu quan trọng, như giống, hạ tầng, cơ giới hóa, quản lý vật tư đầu vào cần được tổ chức, được ưu tiên đầu tư hơn nữa. Đối với khâu giống, cần đầu tư nghiên cứu, chọn tạo và chuyển giao

giống năng suất chất lượng cao, có khả năng chống chịu tốt; bảo tồn phát triển giống bản địa. Với hệ thống kết cấu hạ tầng, cần tiếp tục hoàn thiện phục vụ cho phát triển nông nghiệp (thủy lợi, cảng cá, hạ tầng lâm nghiệp, hạ tầng công nghệ viễn thông, hạ tầng số...). Để thúc đẩy việc sản xuất có trách nhiệm, cần tăng cường khâu quản lý và sử dụng vật tư đầu vào, nhất là phân bón, thuốc hóa học, thức ăn chăn nuôi. Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết kiệm chi phí sản xuất, cần tăng mức độ cơ giới hóa nông nghiệp.

Bên cạnh đó, cần hình thành vùng chuyên canh tổ chức sản xuất theo các tiêu chuẩn và được cấp nhận bền vững, được đầu tư đồng bộ. Các vùng chuyên canh được tổ chức sản xuất theo các tiêu chuẩn bền vững đáp ứng yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm của thị trường xuất khẩu và đáp ứng nhu cầu của tầng lớp khá giả thành thị; được đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ. Số hóa vùng trồng, vùng nuôi bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với từng sản phẩm.

Cùng với đó, thời gian tới, cần hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, xây dựng một số khu, cụm công nghiệp và dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Ba là, hiện đại hóa nông thôn, xây dựng khu vực nông thôn là nơi đáng sống.

Trong khi đô thị được xem là hình ảnh đại diện cho mức độ phát triển kinh tế - xã hội của

mỗi quốc gia thì nông thôn được coi là nơi gìn giữ văn hóa truyền thống. Nông thôn và những đặc trưng về văn hóa, môi trường và cảnh quan nông thôn cần được xem là “di sản” để lưu giữ hồn cốt của dân tộc.

Để hiện đại hóa nông thôn, cần tiếp tục đầu tư nâng cấp và hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông thôn, bảo đảm kết nối nông thôn - đô thị. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, bảo trì hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, hạ tầng công nghệ thông tin, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao; khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung theo hình thức xã hội hóa...

Trong thời gian tới, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cần tiếp tục được hoàn thiện phù hợp với trình độ phát triển, văn hóa và điều kiện cụ thể của từng vùng, miền; bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững, tránh dàn trải, lãng phí. Cùng với đó, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu cần được đẩy mạnh để tạo lập môi trường, cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; quốc phòng và an ninh trật tự được giữ vững; đưa nông thôn trở thành “nơi đáng sống”.

Bên cạnh đó, để có thể nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế người dân nông thôn, tạo nhiều việc làm, bảo đảm “ly nông bất ly hương”, cũng cần phát triển hoạt động phi nông nghiệp tại địa phương, thu hút việc làm dịch vụ về nông thôn; phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề truyền thống. Đặc biệt, phát triển mạnh chương trình OCOP, coi đây chính là chương trình góp phần “Hội tụ văn hóa, lan tỏa giá trị”, nhằm phát huy giá trị tài nguyên bản địa, kết hợp bản sắc văn hóa và phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng...

Bên cạnh đó, cần phát triển các mô hình làng mới, làng thông minh trên cơ sở khuyến khích nông dân kết nối mật thiết với đô thị. Tạo ra sự gắn bó giữa nông thôn và đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống ở nông thôn, đồng thời tạo ra tác động tích cực đến chất lượng sống ở các đô thị. Xây dựng nông thôn mới với lối sống thân thiện, hòa hợp với môi trường và thiên nhiên. Tạo ra nông thôn xanh, thân thiện, bình yên, trên cơ sở đó, khuyến khích, thúc đẩy tiêu dùng bền vững và xây dựng lối sống xanh ở đô thị.

Bốn là, phát triển lực lượng nông dân thông minh, năng động, thích ứng với sự thay đổi.

Để có được nền nông nghiệp hiện đại, bền vững, bắt kịp xu hướng, yêu cầu mới của ngành, đồng thời đáp ứng các yêu cầu mới của công nghiệp hóa, hiện

đại hóa đất nước thì cần có lực lượng nông dân chuyên nghiệp, hiểu biết, năng động, sáng tạo, chủ động, có tinh thần hợp tác, có khả năng tiếp cận tri thức, kỹ năng sản xuất, kinh doanh. Chính vì thế, thời gian tới cần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực trong ngành nông nghiệp và các lĩnh vực khác, như công nghiệp thương mại, dịch vụ hỗ trợ lao động trong các làng nghề... Cùng với đó, cần xây dựng tư duy mới về sản xuất và kinh doanh nông nghiệp phù hợp nền kinh tế thị trường hiện đại, lấy niềm tin của người tiêu dùng và giá trị sản phẩm nông nghiệp làm mục tiêu sản xuất, nhờ đó mà người nông dân có thị trường ổn định, bền vững, khẳng định vai trò chủ thể trong xây dựng nền nông nghiệp có trách nhiệm. Bên cạnh đó, cần có chính sách, chương trình khuyến khích người trẻ tuổi quan tâm đến nông nghiệp, hình thành nhóm nông dân tri thức, nông dân doanh nhân; khuyến khích khởi nghiệp nông nghiệp, lao động trẻ, được đào tạo bài bản trở về quê hương lập nghiệp. Khơi gợi tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm về cuộc sống, thái độ sống tích cực, chủ động, sẵn lòng thích ứng với sự thay đổi ở người nông dân.

Trong bối cảnh mới, dân cư nông thôn cần có những đổi mới, tôn trọng pháp luật, đoàn kết, yêu thương, có tình làng nghĩa xóm, phát huy ý thức làm chủ, cùng nhau hợp tác phát triển;

có trách nhiệm, tinh thần làm chủ với cộng đồng, tài nguyên và xây dựng, bảo vệ đất nước. Muốn vậy, cần xây dựng và phát triển các thiết chế cộng đồng dân cư nông thôn, khơi dậy tinh thần hợp tác, liên kết, như mô hình hội quán ở tỉnh Đồng Tháp được ra đời từ sự trân trọng và nhu cầu thực sự của nông dân nhằm tạo nên cuộc sống tốt đẹp hơn, đã rất thành công ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 150/QĐ-TTg, ngày 28-1-2022, của Thủ tướng Chính phủ, *Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*.
2. IMHEN và UNDP: *Báo cáo đặc biệt của Việt Nam về Quản lý rủi ro thiên tai và hiện tượng cực đoan nhằm thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu*, 2015.
3. MDRI: *Phát triển các nông sản chủ lực thích ứng với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Báo cáo tư vấn, 2021.
4. Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp nông thôn: Chuyên đề “*Nghiên cứu Định hướng chuyển đổi nền nông nghiệp Việt Nam theo hướng hiện đại, bền vững gắn với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”, 2021.
5. Chuyên đề *Tổng kết nghị quyết số 26-NQ/TW, “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”*.